TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HSST
Ngày: 26 - 11- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tòng Văn Quân.

2. Ông Quàng Ngọc Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hòa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Vàng A Vừ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** (tên gọi khác: không); Sinh năm 1982 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Lò Văn T, sinh năm: 1955 và bà Lò Thị N, sinh năm: 1957; Vợ: Lò Thị N, sinh năm 1982 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 02/8/2019 đến ngày 05/8/2019; Tạm giam từ ngày 05/8/2019 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 20 phút ngày 02/8/2019, tổ công tác công an đồn M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện tại nhà Lò Văn T có nhiều biểu hiện vi phạm pháp luật, tổ công tác đi vào nhà, qua vận động giải thích Lò Văn T đã tự nguyện lấy 06 gói nhỏ nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine. T khai nhận là Heroine

mua vào khoảng 16 giờ ngày 29/7/2019 của một người đàn ông dân tộc Mông tên N tại khu vực bản P, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La với giá 500.000đ. Sau khi mua ma túy về T chia thành nhiều cục nhỏ mục đích sử dụng và bán lẻ. T đã bán Heroine nhiều lần và cho nhiều người nghiện ma túy cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, khoảng 12 giờ ngày 30/7/2019 T bán 01 cục nhỏ Heroine cho Lò Văn S, sinh năm 1983 trú tại bản L, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thu được 50.000 đồng.

Lần thứ hai, khoảng 13 giờ ngày 01/8/2019 T tiếp tục bán cho Lò Văn S 01 cục nhỏ Heroine với giá 100.000 đồng.

Lần thứ ba, vào khoảng 16 giờ ngày 01/8/2019, Lò Văn T, sinh năm 1988 trú tại bản L, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên 01 gói nhỏ Heroine giá 100.000 đồng.

Lần thứ tư, khoảng 09 giờ ngày 02/8/2019 T lấy số Heroine còn lại chia thành 09 gói nhỏ, sau khi chia xong có Lò Văn T và Lò Văn T1 sinh năm 1990, trú tại bản L, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên góp tiền đến cùng hỏi mua Heroine và T đã bán cho hai người 01 gói Heroine giá 50.000 đồng.

Lần thứ năm, ngay sau khi bán cho T và T1 xong, bị cáo tiếp tục bán cho Lò Văn S 02 gói nhỏ Heroine với giá tiền 50.000 đồng/gói thu 100.000đ.

Số Heroine còn lại chưa kịp bán thì bị tổ công tác công an đồn M phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng với một điện thoại di động bàn phím màu đỏ đen nhãn hiệu ITEL và số tiền 2.210.000đ trong đó có 400.000đ do bị cáo bán ma túy mà có.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định ngày 02/8/2019 xác định: 06 gói chứa chất bột màu trắng, nghi Heroine thu của Lò Văn T có khối lượng 0,21 gam trích 0,11 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 821/GĐ-PC09 ngày 9/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là Heroine, quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 21/QĐ ngày 28/10/2019 trả số tiền 1.810.000đ cho bà Lò Thị N (vợ bị cáo) quản lý vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên Nếnh, bị cáo Lò Văn T khai tên là N có địa chỉ tại bản P, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La đã bán ma túy cho bị cáo nhưng quá trình điều tra, tại địa chỉ trên không có ai tên như bị cáo T khai nên cơ quan điều tra chưa xử lý được.

Đối với Lò Văn S, sinh năm 1983; Lò Văn T, sinh năm 1988 và Lò Văn T1, sinh năm 1990 cùng trú tại bản L, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là những đối tượng nghiện ma túy đã mua ma túy của bị cáo T để sử dụng đã bị xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Bản Cáo trạng số 64/CT-VKS-ĐBĐ ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b, c Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 9 năm đến 10 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine còn lại sau giám định; đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 400.000đ do bị cáo thu lợi bất chính và chiếc điện thoại bị cáo dùng liên lạc mua ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố, bị cáo xin chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình.

Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cụ thể là lời khai của Lò Văn S; Lò Văn T, Lò Văn T1 là những người đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo; phù hợp với vật chứng là 0,21 gam Heroine và số tiền 400.000đ bị cáo bán ma túy thu được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để khẳng định bị cáo Lò Văn T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần; mỗi lần đủ yếu tố truy cứu trách nhiệm hình sự cụ thể là bị cáo đã 05 lần bán trái phép chất ma túy cho những đối tượng nghiện như sau: lần thứ nhất, khoảng 12 giờ ngày 30/7/2019 bị cáo bán 01 cục nhỏ Heroine cho Lò Văn S, sinh năm 1983 trú tại bản N, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thu được 50.000 đồng; Lần thứ hai, khoảng 13 giờ ngày 01/8/2019 bị cáo tiếp tục bán cho Lò Văn S 01 cục nhỏ Heroine với giá 100.000 đồng; Lần thứ ba, vào khoảng 16 giờ ngày 01/8/2019, bị cáo bán cho Lò Văn T, sinh năm 1988 trú tại bản L, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên 01 gói nhỏ Heroine giá 100.000 đồng; Lần thứ tư, khoảng 09 giờ ngày 02/8/2019 bị cáo bán cho Lò Văn T và Lò Văn T1 sinh năm 1990, cùng trú tại bản L, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên 01 gói Heroine giá 50.000 đồng; Lần thứ năm, ngay sau khi bán cho T và T1 xong, bị cáo tiếp tục bán cho Lò Văn S 02 gói nhỏ Heroine với giá tiền 50.000 đồng/gói thu 100.000đ. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng pháp luật.

Hơn thế nữa vào lần bán trái phép chất ma túy hồi 09 giờ ngày 02/8/2019 bị cáo bán cho Lò Văn T sinh năm 1988 và Lò Văn T1 sinh năm 1990, cùng trú tại

bản L, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên 01 gói Heroine giá 50.000 đồng. Trong lần phạm tội này, bị cáo biết hai đối tượng trên cùng nhau góp tiền mua. Do đó, bị cáo còn bị truy tố về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên quy định tại Điểm c Khoản 2 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố.

Tại Điểm b, c Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *" 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

b, Phạm tội 02 lần trở lên;

c, Đối với 02 người trở lên.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu trách nhiệm do mình đã gây ra.

[2]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung cho những ai đang có ý định phạm tội như bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, tuy bị cáo phạm tội với hai tình tiết định khung, nhưng bản chất của hành vi mua bán nhiều lần là do bị cáo nể nang cùng là cảnh nghiện chất ma túy nên mới bán nhiều lần chứ không phải mang tính chất thu lợi nhuận để sinh sống; trọng lượng ma túy thu giữ được chỉ 0,21 gam. Cho nên Hội đồng xét xử xét thấy mức đề xuất về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát từ 9 năm đến 10 năm là cao. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét xử thấp hơn đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 0,1 gam Heroine còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động bàn phím màu đỏ đen nhãn hiệu ITEL thu giữ của bị cáo đã làm rõ được bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, vẫn còn giá trị sử dụng cần tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước theo quy

định tại Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 400.000đ thu giữ của bị cáo đã chứng minh rõ là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Lò Văn S, Lò Văn T, Lò Văn T1 ở bản L, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên mà có. Cho nên, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 21/QĐ ngày 28/10/2019 trả số tiền 1.810.000đ cho bà Lò Thị N (vợ bị cáo) quản lý vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo là đúng pháp luật cần chấp nhận.

[5]. Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên N ở bản P, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La bị cáo Lò Văn T khai đã bán ma túy cho bị cáo nhưng quá trình điều tra, tại địa chỉ trên không có ai tên như bị cáo Thinh khai nên cơ quan điều tra chưa xử lý được, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với Lò Văn S, sinh năm 1983; Lò Văn T, sinh năm 1988 và Lò Văn T1, sinh năm 1990 cùng trú tại bản L, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là những đối tượng nghiện ma túy đã mua ma túy của bị cáo T để sử dụng đã bị xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

[6]. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử hôm nay bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi và các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí vì là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 cần chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm b, Điểm c Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T (tên gọi khác: không) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (02/8/2019).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1 gam Heroine (đã trừ giám định).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước một điện thoại nhãn hiệu ITEL, số IMEL 1: 354942077855026, số IMEL 2: 354942077855034.

Toàn bộ vật chứng đã được miêu tả, niêm phong và bàn giao sang chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 00 phút ngày 04/11/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/11/2019)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Nga

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐBĐ;
- Cơ quan THAHS huyện ĐBĐ;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐBĐ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện ĐBĐ ;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.